

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 11-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Nguyễn Phát Triển;

Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn Tr, sinh năm: 1984, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Quấn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp NN, xã NN A, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở: ấp TK, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hg và bà Bùi Thị H; Có vợ và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/02/2004 bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong bản án ngày 25/8/2007 đến nay đã xóa án tích. Tạm giữ: không; Tạm giam từ ngày 07/5/2019 đến ngày 16/8/2019. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Đang tại ngoại tại: ấp TK, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Văn Tg, sinh năm: 1989, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Tg Khói; Nơi cư trú: ấp TL, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hg và bà Nguyễn Thị Thu Hg; Tiền án: Ngày 08/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử

phạt 02 năm tù về tội Chế tạo, mua bán trái phép vũ khí quân dụng, chấp hành xong bản án ngày 28/3/2017 đến nay chưa xóa án tích; Tiền sự: Không; Tạm giữ: không; Tạm giam từ ngày 07/5/2019 cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Tr và bị cáo Nguyễn Văn Tg là:*
Luật sư Đinh Thúy D - Văn phòng luật sư Chí Công, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị hại:* Nguyễn Văn M - sinh năm: 1981.

Nơi cư trú: ấp TK, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị P - sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: ấp TK, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

Nguyễn Thị Thu Hg - sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: ấp TL, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:*

Lê Văn M - sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: ấp TM 2, xã VT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt tại phiên tòa)

Cao Văn Q - sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: ấp TP, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt tại phiên tòa)

Đặng Bửu C - sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: ấp TM, xã TP, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt tại phiên tòa)

Nguyễn Văn L - sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: ấp TK, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt tại phiên tòa)

Nguyễn Thị A - sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: ấp TK, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt tại phiên tòa)

Trịnh Thị Đ - sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: 433A ấp TK, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt tại phiên tòa)

Nguyễn Thị Ng - sinh năm: 1933.

Nơi cư trú: ấp TK, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/11/2018 (nhằm ngày 20/10/2018 âm lịch) đến ngày 05/01/2019 (nhằm ngày 30/11/2018 âm lịch), Nguyễn Văn M đã 03 lần vay tiền của Nguyễn Tấn Tr với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, khi vay không có làm biên nhận, hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói lãi là 20.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và Tr đã thu lãi của anh M được 6.000.000 đồng. Sau đó do M không có tiền đóng lãi và trả tiền vốn vay nên M lánh mặt Tr và không nghe điện thoại khi Tr gọi.

Đến ngày 05/3/2019 Nguyễn Văn M đang điều khiển xe mô tô biển số 66P1-946.30 chạy trên tuyến khu dân cư Khóm 2, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thì gặp Nguyễn Tấn Tr đang chở Cao Văn Q (bạn của Tr) cũng đang chạy xe ở tuyến khu dân cư Khóm 2, thị trấn Lai Vung, Tr chặn xe của M và hỏi “tại sao vay tiền không đóng lãi, không nghe điện thoại”, M trả lời “để từ từ trả, có trốn đâu mà anh sợ”. Tr kêu Q qua xe của M chạy chở M đến quán cà phê BiBo ở xã TT, huyện LVg để nói chuyện việc trả nợ, M sợ bị đánh nên kêu chở về nhà của M ở số 433/TK ấp TK, xã TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp để có các anh chị của M giúp đỡ thì Tr đồng ý. Khi đó Tr chạy xe của Tr một mình, Q chở M bằng xe của M. Khi bắt đầu đi, Tr điện thoại rủ bạn là Lê Văn M cùng đi, mục đích của Tr là ngoài việc cho M chứng kiến M hứa trả tiền cho Tr và còn để M thấy nhóm của Tr đông người M sợ mà trả tiền cho Tr. Lúc này, M đang uống cà phê với Nguyễn Văn Tg ở ngã 5 Tân Thành thuộc xã TT, huyện LVg nên M rủ Tg đi cùng. Khi M và Tg đến cầu Thông Đông Cạn thuộc xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thì gặp Tr và Q cũng vừa chạy đến, Tr kêu M qua xe của M để M chở về nhà, Tg chạy xe của M một mình, Tr thì chở Q rồi tất cả cùng chạy về nhà của M, khi về gần đến nhà của M thì gặp Đặng Bửu C nên Tr kêu C vào cùng chứng kiến việc M hứa trả nợ cho Tr.

Khi đến nhà M thì cả nhóm đậu xe ngoài đường lộ trước cửa nhà, M vào nhà chưa kịp mở cửa thì Tr hỏi M “sao vay tiền không đóng lãi, không nghe điện thoại”, M trả lời “chưa có tiền trả” thì Tr dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt và vai của M 03 cái, đánh xong Tr bước ra ngoài thì Tg đi tới hỏi M “vay tiền của Tr tại sao không trả” rồi Tg dùng tay phải đánh vào mặt M 02 cái; Q thì ở ngoài đường lộ nơi đậu xe; M thì ngồi ở hàng ba nhà của M; C thì đi ngoài sân nhà của M (mục đích của M, Q, C là đi theo Tr đến nhà M để chứng kiến nghe việc M hứa trả nợ Tr như thế nào, chứ không có ý giúp sức cho Tr hay để cùng Tr đánh M). Khi đó, anh của M tên Nguyễn Văn Lực ở kế bên nhà M đi qua nói “M thiếu nợ thì từ từ nó trả, có đánh chết thì cũng không có tiền”, nói xong thì anh L đi về nhà. Lúc này chị Trịnh Thị Đ là vợ anh L gọi điện báo Công an xã TT. Tr sợ nên kêu Tg lấy xe của M chạy về đậu tại nhà của Tr ở xã

TT, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. Khi Tg lấy xe chạy đi thì M sợ ngồi yên không dám giành lại xe vì sợ bị nhóm của Tr đánh tiếp, khoảng 45 phút sau M đến Công an trình báo việc nhóm của Tr lấy xe của M.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung thu giữ những vật chứng, tài sản gồm:

+ 01 xe mô tô loại Wave RS màu đỏ đen, biển số 66P1-946.30, số máy HC12E0608996, số khung RLHHC122X9Y006904; 01 cái áo thun vải màu trắng - đen tay ngắn, trên áo có chữ Puma VANLINES; 01 cái quần sọt bằng vải màu nâu; 01 điện thoại OPPO màu vàng, các tài sản trên do Nguyễn Tấn Tr giao nộp.

+ 01 cái áo khoác Jean màu xanh; 01 cái quần Jean dài màu xanh; 01 cái áo thun trơn ngắn tay màu đen; 01 sợi dây nịt màu nâu, trên mặt dây nịt có chữ OXO; 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen đều do Nguyễn Văn Tg giao nộp.

+ 01 cái quần sọt màu kem; 01 sợi dây nịt màu nâu; 01 cái áo thun ngắn tay màu đen, trên áo thun có hình con cọp; 01 điện thoại Nokia màu đen do Đặng Bửu C giao nộp.

+ 01 cái áo thun ngắn tay, sọc ngang màu xanh - đen - đỏ - xám - trắng có chữ A&F; 01 quần sọt bằng vải Jean màu xanh; 01 điện thoại NOKIA mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh do Cao Văn Q giao nộp.

+ 01 quần sọt vải Jean màu xanh; 01 áo thun ngắn tay có hình con đại bàng màu xanh do Lê Văn M giao nộp.

Ngày 24/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả 01 xe mô tô loại Wave RS màu đỏ - đen, biển số 66P1-946.30, số máy HC12E0608996, số khung RLHHC122X9Y006904 cho Nguyễn Văn M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 11/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: xe mô tô biển số 66P1-946.30 có giá trị là 10.800.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 82/TgT ngày 14/3/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận Nguyễn Văn M như sau: “Đa chấn thương phần mềm không để lại di chứng sau chấn thương không cho tỷ lệ phần trăm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn M do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 00%.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS, ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung đã truy tố Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị hại Nguyễn Văn M trình bày: Đã bị các bị cáo đánh và lấy xe như cáo trạng đã nêu và đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, ngoài ra không có yêu cầu và trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị P là vợ của bị cáo Nguyễn Tấn Tr trình bày: Chị có bồi thường tiền tổn thất tinh thần 25.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Văn M thay cho bị cáo, đây là tài sản chung của hai vợ chồng, chị không yêu cầu bị cáo Tr trả lại số tiền này. Ngoài ra không yêu cầu gì và không trình bày thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thu Hg là mẹ của bị cáo Nguyễn Văn Tg trình bày: Bà đã bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Nguyễn Văn M số tiền 25.000.000 đồng thay cho bị cáo, bà không yêu cầu bị cáo Tg trả lại số tiền này. Ngoài ra không yêu cầu gì và không trình bày thêm.

Người làm chứng Nguyễn Văn Lực, Nguyễn Thị A, Trịnh Thị Đ trình bày không thấy nhóm của Nguyễn Văn Tg, Nguyễn Tấn Tr đánh Nguyễn Văn M và dẫn xe của Nguyễn Văn M về, chỉ nghe hai bên lớn tiếng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg đã có hành vi đánh bị hại M và lấy xe của bị hại M có giá trị 10.800.000 đồng trong khi bị hại M không đồng ý để trừ nợ. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với 02 bị cáo và hai bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo Tr có người ông tên là Bùi Văn Ba được Nhà nước phong tặng danh hiệu liệt sĩ trong cuộc kháng chiến chống Pháp; bị cáo Tg có cậu ruột tên là Nguyễn Văn Hùng được Nhà nước phong tặng danh hiệu liệt sĩ vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngoài ra bị cáo Tg đã có 01 tiền án về tội “Chế tạo, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” chưa được xóa án tích đây là tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo Tg. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Nguyễn Tấn Tr từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Nguyễn Văn Tg từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không có. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Tấn Tr: 01 cái áo thun vải màu trắng, đen tay ngắn, trên áo có chữ Puma VANLINES; 01 cái quần sọt bằng vải màu nâu;

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn Tg: 01 cái áo khoác Jean màu xanh; 01 cái quần Jean dài màu xanh; 01 cái thun trơn ngắn tay màu đen; 01 sợi dây nịt màu nâu, trên mặt dây nịt có chữ OXO;

- Hoàn trả cho Đặng Bửu C: 01 cái quần sọt màu kem; 01 sợi dây nịt màu nâu; 01 cái áo thun ngắn tay màu đen, trên áo thun có hình con cọp; 01 điện thoại Nokia màu đen.

- Hoàn trả cho Cao Văn Q: 01 cái áo thun ngắn tay, sọc ngang màu xanh - đen - đỏ - xám - trắng có chữ A&F; 01 quần sọt bằng vải Jean màu xanh; 01 điện thoại NOKIA, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh.

- Hoàn trả cho Lê Văn M: 01 quần sọt Jean màu xanh; 01 áo thun ngắn tay có hình con đại bàng màu xanh.

- Hoàn trả cho Nguyễn Tấn Tr 01 điện thoại di động OPPO màu vàng; Hoàn trả cho Nguyễn Văn Tg 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen. Nhưng giao điện thoại của Tr và Tg cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

Luật sư bà Đinh Thúy D phát biểu luận cứ để bào chữa cho các bị cáo: Vị Luật sư thống nhất luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg cùng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tr như tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông là liệt sĩ, bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đề nghị áp dụng những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tr theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tg như tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, hạn chế khả năng nhận thức, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cậu là liệt sĩ, bị hại có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đề nghị áp dụng những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tg theo quy định tại điểm b, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg thống nhất với luận cứ bảo vệ của vị Luật sư, không bổ sung gì thêm và không tranh luận gì. Các bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg có hành vi rủ Lê Văn M, Cao Văn Q, Đặng Bửu C đến nhà Nguyễn Văn M nhằm mục đích uy hiếp tinh thần Nguyễn Văn M để Nguyễn Văn M trả nợ, Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg trực tiếp dùng tay đánh bị hại Nguyễn Văn M và đã lấy xe mô tô biển số 66P1-946.30 trị giá 10.800.000 đồng của Nguyễn Văn M mà không được sự đồng ý của Nguyễn Văn M là phù hợp hiện trường vụ án và vật chứng thu giữ; lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Tấn Tr và bị cáo Nguyễn Văn Tg là phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Tr và bị cáo Nguyễn Văn Tg có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cuồng đoạt tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

*“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.
.....”*

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà các bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho mọi người, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, các bị cáo uy hiếp tinh thần của bị hại để lấy tài sản của bị hại mặc dù bị hại không đồng ý. Khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn Tg có 01 tiền án về tội “Chế

tạo, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, chưa xóa án tích và bị cáo Nguyễn Tấn Tr có nhân thân không tốt. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này có 02 bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo được thể hiện như sau:

Bị cáo Nguyễn Tấn Tr là người rủ rê Lê Văn M, Cao Văn Q, Đặng Bửu C và bị cáo Nguyễn Văn Tg đến nhà của bị hại Nguyễn Văn M, bị cáo đã đánh bị hại Nguyễn Văn M nhằm uy hiếp tinh thần để bị hại Nguyễn Văn M trả tiền cho bị cáo và sau đó bị cáo xúi giục bị cáo Nguyễn Văn Tg lấy xe của bị hại Nguyễn Văn M, nên cần phải có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Tg nghe theo lời rủ rê của bị cáo Nguyễn Tấn Tr, bị cáo đã đánh bị hại Nguyễn Văn M và là người thực hiện tích cực hành vi lấy xe của bị hại theo lời xúi giục của bị cáo Nguyễn Tấn Tr, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên cần phải có một hình phạt nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Tấn Tr không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo Nguyễn Văn Tg khi phạm tội bị cáo có 01 tiền án nhưng chưa xóa án tích, đây là lần tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo; bị cáo Nguyễn Tấn Tr có ông tên Bùi Văn Ba là liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, bị cáo Nguyễn Văn Tg có cậu ruột tên Nguyễn Văn Hùng là liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Tấn Tr, Nguyễn Văn Tg đã khắc phục, bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51, từ đó riêng bị cáo Nguyễn Tấn Tr được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ Kiểm sát viên đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn Tr 01 điện thoại di động OPPO màu vàng và trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tg 01 điện thoại di động

SAMSUNG màu đen, nhưng giao diện thoại của Tr và Tg cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án là chưa phù hợp; trong vụ án các bị cáo không còn phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường gì về dân sự nên không cần thiết tạm giữ các tài sản của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của Kiểm sát viên.

[7] Xét đề nghị của Luật sư áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm 1 khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Tg là không thể chấp nhận được, vì tại phiên tòa bị cáo Tg thừa nhận là có hành vi đánh và lấy xe của bị hại và cũng thừa nhận là mình có tội, hơn nữa bị cáo Tg có một tiền án, nên không thể xem là hạn chế khả năng nhận thức. Do đó, không chấp nhận đề nghị của Luật sư áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tg, nhưng được chấp nhận đối với bị cáo Nguyễn Tấn Tr được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là có căn cứ, phù hợp với Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo Tg là thỏa đáng, đúng luật định.

[8] Đối với hành vi của Lê Văn M, Cao Văn Q và Đặng Bửu C là những người đi chung với Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg vào nhà của Nguyễn Văn M để chứng kiến nghe việc Nguyễn Văn M hứa trả tiền cho Nguyễn Tấn Tr; Lê Văn M, Cao Văn Q, Đặng Bửu C không tham gia đánh Nguyễn Văn M và cũng không tham gia lấy xe của Nguyễn Văn M theo yêu cầu của Nguyễn Tấn Tr nên Lê Văn M, Cao Văn Q, Đặng Bửu C không phạm tội với Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg trong việc cưỡng đoạt tài sản của Nguyễn Văn M nên không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[9] Bị hại Nguyễn Văn M trình bày các bị cáo Nguyễn Tấn Tr, Nguyễn Văn Tg đã lấy xe của bị hại Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn M đã nhận lại xe và đã nhận bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần xong, nên bị hại Nguyễn Văn M xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Trả cho các bị cáo và những người làm chứng các tài sản không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo như sau:

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Tấn Tr: 01 điện thoại di động OPPO màu vàng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong (Đã niêm phong có chữ ký tên của Nguyễn Tấn Tr); 01 cái áo thun vải màu trắng, đen tay ngắn, trên áo có chữ Puma VANLINES; 01 cái quần sọt bằng vải màu nâu.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Tg: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen (Đã niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn Tg); 01 cái áo khoác Jean màu xanh; 01 cái quần Jean dài màu xanh; 01 cái áo thun trơn ngắn tay màu đen; 01 sợi dây nịt màu nâu, trên mặt dây nịt có chữ OXO.

+ Trả cho Đặng Bửu C: 01 cái quần sọt màu kem; 01 sợi dây nịt màu nâu; 01 cái áo thun ngắn tay màu đen, trên áo thun có hình con cọp; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Đã niêm phong có chữ ký tên của Đặng Bửu C).

+ Trả cho Cao Văn Q: 01 cái áo thun ngắn tay, sọc ngang màu xanh - đen - đỏ - xám - trắng có chữ A&F; 01 quần sọt bằng vải Jean màu xanh; 01 điện thoại hiệu NOKIA, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong (Đã niêm phong có chữ ký tên của Cao Văn Q).

+ Trả cho Lê Văn M: 01 quần sọt Jean màu xanh; 01 áo thun ngắn tay có hình con đại bàng màu xanh.

(Vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Tr phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Tr - 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 07/5/2019 đến ngày 16/8/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tg phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tg - 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả cho các bị cáo và những người làm chứng các tài sản không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo như sau:

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Tấn Tr: 01 điện thoại di động OPPO màu vàng đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong (Đã niêm phong có chữ ký

tên của Nguyễn Tấn Tr); 01 cái áo thun vải màu trắng, đen tay ngắn, trên áo có chữ Puma VANLINES; 01 cái quần sọt bằng vải màu nâu.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn Tg: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen (Đã niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn Tg); 01 cái áo khoác Jean màu xanh; 01 cái quần Jean dài màu xanh; 01 cái áo thun trơn ngắn tay màu đen; 01 sợi dây nịt màu nâu, trên mặt dây nịt có chữ 0X0.

+ Trả cho Đặng Bửu C: 01 cái quần sọt màu kem; 01 sợi dây nịt màu nâu; 01 cái áo thun ngắn tay màu đen, trên áo thun có hình con cọp; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Đã niêm phong có chữ ký tên của Đặng Bửu C).

+ Trả cho Cao Văn Q: 01 cái áo thun ngắn tay, sọc ngang màu xanh - đen - đỏ - xám - trắng có chữ A&F; 01 quần sọt bằng vải Jean màu xanh; 01 điện thoại hiệu NOKIA, mặt trước màu đen, mặt sau màu xanh đã qua sử dụng không kiểm tra chấp lượng bên trong (Đã niêm phong có chữ ký tên của Cao Văn Q).

+ Trả cho Lê Văn M: 01 quần sọt Jean màu xanh; 01 áo thun ngắn tay có hình con đại bàng màu xanh.

(Vật chứng và tài sản trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Nguyễn Tấn Tr và Nguyễn Văn Tg mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/10/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp
- VKSND huyện Lai Vung;
- Cơ quan THAHS huyện Lai Vung;
- Cơ quan điều tra huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn (Dùng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Minh Tùng